

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/KDTM-ST

Ngày: 28/9/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Cúc
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Tùng
Bà Lê Lâm Phương.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly Na – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 25/2023/TLST-VA ngày 07 tháng 3 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-KDTM ngày 15/7/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST- KDTM ngày 15/9/2023 giữa:

* **Nguyên đơn:** Công ty CP K. Địa chỉ: 69 Q, phường H, quận H, thành phố Đ. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh H – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đại T – Chức vụ: Giám đốc xí nghiệp (Giấy ủy quyền số 369/UQ-KKMT ngày 05.8.2023). Ông T có mặt.

* **Bị đơn:** Công ty CP C 793. Địa chỉ: 292 L, thành phố Đ, tỉnh Q. Người đại diện theo pháp luật: Ông Văn Đức H – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Xí nghiệp KD V (là đơn vị trực thuộc Công ty CP K) cùng với Công ty CP C 793 ký hợp đồng mua bán hàng hóa số: 01/2018/XNVT-793 ngày 01/01/2018 về việc mua bán sắt thép xây dựng các loại. Về số lượng, chất lượng, phương thức

giao nhận, giá cả, phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán, quyền và nghĩa vụ các bên được hai bên thống nhất theo hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng nêu trên, theo yêu cầu của Công ty CP C 793, từ ngày 04/01/2018 đến ngày 09/01/2018 Xí nghiệp KD V đã thực hiện việc giao hàng cho Công ty CP C 793, lượng hàng có tổng giá trị: 1.867.679.495 đồng. Về phần trách nhiệm, Công ty chúng tôi đã thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng đã ký kết, trong khi đó tính đến ngày 31/12/2021 Công ty CP C 793 thanh toán cho Công ty chúng tôi được: 1.800.000.000 đồng. Tại bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 31/12/2021, Công ty CP C 793 xác nhận còn nợ Công ty chúng tôi số tiền 325.304.720 đồng.

Trên tinh thần hợp tác, Công ty chúng tôi đã nhiều lần có văn bản yêu cầu Công ty CP C 793 thanh toán số tiền trên, cùng tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo quy định của hợp đồng cho Công ty chúng tôi.

Quá trình đôn đốc trả nợ tính đến ngày hôm nay, Công ty CP C 793 đã trả cho công ty chúng tôi hết tiền gốc.

Tuy nhiên, việc chậm thanh toán của Công ty CP C 793 đã vi phạm điều khoản thanh toán của hợp đồng mà hai bên đã ký kết và gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty chúng tôi.

Do việc chậm thanh toán nên ngoài khoản nợ nêu trên, theo đơn khởi kiện Công ty chúng tôi yêu cầu Công ty CP C 793 phải trả lãi chậm trả tính đến ngày 18/07/2022 theo quy định tại hợp đồng số: 01/2018/XNVT-793 ngày 01/01/2018 với số tiền: 475.262.124 đồng (có bảng tính lãi kèm theo). Do bị đơn có thiện chí và trả nợ gốc cho công ty chúng tôi nợ gốc vào ngày 25.5.2023 nên nay chúng tôi giảm một phần lãi cho bị đơn, chỉ yêu cầu tiền lãi tính đến ngày 07.6.2023 là 237.631.062 đồng.

Tại phiên hòa giải hôm nay, công ty chúng tôi yêu cầu bị đơn thanh toán hết tiền lãi là 237.631.062 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các phiên công khai chứng cứ và hòa giải ông Văn Đức H là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty CP C 793 trình bày:

Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ giữa XNKD V - CTCP K và Công ty CP C 793 vào ngày 31/12/2022, do điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên công ty chúng tôi chưa trả được số nợ nêu trên theo đúng thời hạn. Tuy nhiên, công ty chúng tôi luôn có thiện chí trả nợ, đến nay Công ty CP C 793 đã trả hết số tiền gốc vào ngày 25.5.2023 và đề nghị nguyên đơn giảm tiền lãi xuống cho công ty chúng tôi còn lại là 100.000.000 đồng.

Tòa án đã triệu tập họp lệ tuy nhiên bị đơn Công ty CP C 793 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 BLTTDS năm 2015. Đối với bị đơn Công ty CP C 793 vắng mặt tại phiên xét xử là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty CP C 793 phải thanh toán cho Công ty CP K số tiền lãi chậm thanh toán là 237.631.062 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai Công ty với nhau và đều vì mục đích lợi nhuận. Do các bên thỏa thuận giải quyết tranh chấp theo hợp đồng nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền;

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện:

Xí nghiệp KD V (là đơn vị trực thuộc Công ty CP K) cùng với Công ty CP C 793 ký hợp đồng mua bán hàng hóa số: 01/2018/XNVT-793 ngày 01/01/2018 về việc mua bán sắt thép xây dựng các loại. Thực hiện hợp đồng nêu trên, theo yêu cầu của Công ty CP C 793, từ ngày 04/01/2018 đến ngày 09/01/2018 Xí nghiệp KD V đã thực hiện việc giao hàng cho Công ty CP C 793, lượng hàng có tổng giá trị: 1.867.679.495 đồng. Tính đến ngày 31/12/2021 Công ty cổ phần Công trình 793 thanh toán cho Công ty CP K: 1.800.000.000 đồng. Cả hai bên đã có biên bản

đối chiếu công nợ ngày 31/12/2021, Công ty CP C 793 xác nhận còn nợ Công ty CP K số tiền 325.304.720 đồng.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, vào ngày 25.5.2023 Công ty CP C 793 đã trả cho Công ty CP K hết tiền gốc.

Nay Công ty CP K giảm một phần lãi cho bị đơn, chỉ yêu cầu tiền lãi tính đến ngày 07.6.2023 là 237.631.062 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, Công ty CP K yêu cầu bị đơn thanh toán hết tiền lãi là 237.631.062 đồng.

Bị đơn Công ty CP C 793 trong quá trình giải quyết vụ án có tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, các phiên công khai chứng cứ và hòa giải ông Văn Đức H là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty CP C 793 trình bày: Thống nhất như phần trình bày của nguyên đơn và đã thanh toán tiền gốc vào ngày 25.5.2023, sau khi thanh toán tiền gốc đề nghị nguyên đơn giảm lãi từ 237.631.062 đồng còn 100.000.000 đồng nhưng Công ty CP K không đồng ý. Do đó cho thấy bị đơn Công ty CP C 793 đã thừa nhận về việc còn chậm nghĩa vụ thanh toán nợ đối với Công ty CP K.

HĐXX xét thấy, hợp đồng mua bán hàng hóa số: 01/2018/XNVT-793 ngày 01/01/2018 được ký kết giữa các bên là tự nguyện, các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng là hợp pháp, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên ràng buộc các bên tham gia ký kết phải thực hiện nghĩa vụ đã cam kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty CP C 793 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

Hai bên đã ký kết biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2021, Công ty CP C 793 xác nhận còn nợ Công ty CP K số tiền 325.304.720 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Công ty CP C 793 đã thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là 275.304.720 đồng cho Công ty CP K.

Đối với số tiền lãi chậm thanh toán Công ty CP K yêu cầu thì thấy, tại Hợp đồng các bên thỏa thuận về lãi suất chậm thanh toán như sau: “Nếu đến ngày thứ 32 (kể từ ngày giao nhận hàng) bên B chưa thanh toán cho bên A thì bên B sẽ chịu lãi suất quá hạn là 0,030% trên mỗi ngày quá hạn”. Xét thấy, các bên thỏa thuận mức lãi chậm thanh toán 0,03%/ngày tương ứng 10,8%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005 và Điều 357, 468 BLDS năm 2015 nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CP K, buộc Công ty CP C 793 phải thanh toán số tiền nợ lãi còn lại của Hợp đồng còn lại là 237.631.062 đồng cho Công ty CP K.

Từ những phân tích trên, căn cứ các Điều 51, 55, 306 Luật thương mại, Điều 357, 468 BLDS Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty

CP K. Buộc Công ty CP C 793 phải thanh toán số tổng số tiền nợ lãi tính từ ngày 31/12/2021 đến ngày tiền lãi tính đến ngày 07.6.2023 là 237.631.062 đồng.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.881.553 đồng (*Mười một triệu tám trăm tám mươi một ngàn năm trăm năm mươi ba đồng*); Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp là 17.011.000 đồng (*Mười bảy triệu không trăm mười một ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007214 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 50, 55, 306 Luật Thương Mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CP K đối với Công ty CP C 793 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”

*** Xử:**

Buộc Công ty CP C 793 phải trả cho Công ty CP K số tiền lãi 237.631.062 đồng (nợ lãi tính từ ngày 31/12/2021 đến ngày 07.6.2023).

Về án phí: Công ty CP C 793 phải chịu 11.881.553 đồng (*Mười một triệu tám trăm tám mươi một ngàn năm trăm năm mươi ba đồng*); Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp là 17.011.000 đồng (*Mười bảy triệu không trăm mười một ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007214 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- Viện kiểm sát ND quận Hải Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Chi cục THA DS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

Trần Thị Minh Cúc